TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY PHONG** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 101/2023/HNGĐ-ST Ngày: 26-12-2023 V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Hồng Sơn;
2. Ông Nguyễn Trọng Di.

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Hoài Trọng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Lâm Đa Cha - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 193/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2023 về việc: "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con* ". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106a/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 84/2023/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Kiều Thị Xuân Ph, sinh năm 1981

Địa chỉ: Khu phố 11, thị trấn L H, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

- *Bị đơn:* Ông Trần Công L, sinh năm 1977

Địa chỉ: Khu phố 11, thị trấn L H, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, văn bản ghi lời khai nguyên đơn bà Kiều Thị Xuân Ph trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Trần Công L tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn vào ngày 25/3/2009 tại UBND thị trấn L H, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận. Thời gian đầu vợ chồng sống với nhau hạnh phúc; thời gian sau này, hai vợ chồng sống không hợp nhau, không có tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn,

cải vã nhau, vợ chồng sống không còn hạnh phúc, bất đồng quan điểm; ông L thường xuyên đánh đập bà, đe dọa giết bà; là vợ chồng nhưng ông L đi báo công an nói bà cờ bạc, bà đã sống ly thân với ông L 02 năm nay. Hiện nay cuộc sống chung của vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trần Công L.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, giữa bà và ông L có 02 người con chung là cháu Trần Công L, sinh ngày 01/11/2007 và cháu Trần Kiều V, sinh ngày 14/3/2013; hiện nay 02 cháu đang sống chung với bà, bà yêu cầu Tòa án giải quyết giao cháu L và cháu V cho bà trực tiếp nuôi dưỡng, bà không yêu cầu ông Trần Công L phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn ông Trần Công L:* Tòa án đã phối hợp chính quyền địa phương tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông L từ chối nhận; ông L đã biết việc bà Ph đang đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn nhưng không đến Tòa án để giải quyết vụ việc nên không thể lấy lời khai và tiến hành mở phiên họp, phiên hòa giải được theo quy định của pháp luật đối với các đương sự.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận phát biểu: Việc tuân theo pháp luật về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật.

+ Về người tham gia tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án ông Trần Công L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không tham gia các buổi làm việc; phiên tòa lần thứ nhất ngày 07/12/2023 và lần thứ hai ngày 26/12/2023 ông L đều vắng mặt không có lý do là không chấp hành nghiêm quy định pháp luật.

+ Về nội dung: áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; khoản 1, 2 Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về con chung: Giao con chung cháu Trần Công L, sinh ngày 01/11/2007 và cháu Trần Kiều V, sinh ngày 14/3/2013 cho bà Phượng trực tiếp nuôi dưỡng. Ông L không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì bà Phượng không yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét vì bà Phượng không yêu cầu.

Về án phí: Bà Kiều Thị Xuân Ph chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xác minh tại phiên tòa, căn cứ vào trình bày và tranh luận của các đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận về việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quan hệ pháp luật cần giải quyết trong vụ án là tranh chấp về "Ly hôn, nuôi con chung" quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân

sự giữa nguyên đơn Kiều Thị Xuân Ph, sinh năm 1981, địa chỉ: khu phố 11, thị trấn L H, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận và bị đơn ông Trần Công L, sinh năm 1977, địa chỉ: khu phố 11, thị trấn L H, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa hôm nay bà Kiều Thị Xuân Ph có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông Trần Công L không hợp tác làm việc cố tình lẩn tránh, Toà án đã cấp, tống đạt, thông báo đầy đủ các văn bản tố tụng đối với ông L, ông L vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất ngày 07/12/2023 Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào ngày 26/12/2023, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng ông L vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà Kiều Thị Xuân Ph và ông Trần Công L.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Kiều Thị Xuân Ph kết hôn với ông Trần Công L trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, không bị ai lừa dối hay ép buộc và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn L H, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận vào ngày 25/3/2009. Điều đó phù hợp với Giấy chứng nhận kết hôn bà Kiều Thị Xuân Ph cung cấp cho Tòa án. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Ph, ông L là hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc với nhau một thời gian; sau đó hai vợ chồng sống không hợp nhau, không có tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cải vã nhau, vợ chồng sống không còn hạnh phúc, bất đồng quan điểm; ông L thường xuyên đánh đập bà Ph; vợ chồng đã sống ly thân 02 năm nay. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho ông L để tham gia các buổi làm việc, hòa giải, phiên tòa nhưng ông L đều vắng mặt không có lý do. Điều đó chứng tỏ ông L không có thiện chí làm việc, gặp gỡ nguyên đơn, không có giải pháp hợp lý nhằm khắc phục mâu thuẫn để vợ chồng đoàn tụ, ông L không còn thiết tha cuộc sống hôn nhân với bà Ph nữa; trong khi đó bà Ph xác định không còn tình cảm, không muốn tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân với ông L và kiên quyết xin ly hôn. Vì vậy, đủ cơ sở khẳng định tình trạng hôn nhân giữa bà Ph và ông L đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Kiểm sát viên tại phiên tòa cũng đề nghị Hội đồng xét xử cho bà Ph được ly hôn ông L nên căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần xử cho bà Ph được ly hôn ông L là phù hợp với thực tế tình cảm vợ chồng và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Bà Ph có quan điểm đề nghị được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, không đề nghị ông L phải cấp dưỡng nuôi con chung; xét thấy hiện nay các con chung của bà Ph và ông L đang do bà Ph trực tiếp nuôi dưỡng và tại biên bản lấy lời khai ngày ngày 12/5/2023 cháu Trần Công L, cháu Trần Kiều V đều trình bày có nguyện vọng sống chung với mẹ để các cháu thuận tiện cho việc đi học, phía ông L lại không hợp tác làm việc, do vậy để đảm bảo sự phát triển bình thường của con chung sau ly hôn cần giao cho bà Ph được tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung, ông L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng bà Ph là phù hợp được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ông L vắng mặt không có quan điểm đề nghị, nếu sau này đương sự có yêu cầu sẽ được xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Ph không đề nghị Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Ông L vắng mặt không có quan điểm đề nghị, nếu sau này đương sự có yêu cầu sẽ được xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí*:* Bà Kiều Thị Xuân Ph phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; khoản 1, 2 Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình;

- Điểm b khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Kiều Thị Xuân Ph đối với ông Trần Công L.

2. Giao cho bà Kiều Thị Xuân Ph trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Trần Công L, sinh ngày 01/11/2007 và Trần Kiều V, sinh ngày 14/3/2013, kể từ khi vợ chồng ly hôn đến khi con chung đã thành niên; ông Trần Công L không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Ông Trần Công L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, bà Kiều Thị Xuân Ph cùng các thành viên trong gia đình bà Ph không ai được cản trở ông L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về án phí: Bà Kiều Thị Xuân Ph phải nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền trên bà Ph đã nộp đủ theo biên lai thu tiền số 0017012 ngày 09/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

4. Quyền kháng cáo: Bà Kiều Thị Xuân Ph và ông Trần Công L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Tuy Phong
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Văn Trung